

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM TOÀN CẦU**

**QUY TẮC**

**BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE CƠ GIỚI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1288/2018/QĐ-GIC-XCN, ngày 12/12/2018  
của Tổng Giám đốc Tổng Công Ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu)*

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm yêu cầu tham gia bảo hiểm theo các thông tin đã cung cấp trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và đã nộp phí bảo hiểm theo thỏa thuận, **Bảo hiểm Toàn Cầu** nhận bảo hiểm xe cơ giới theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này, bao gồm một số hay toàn bộ các loại hình bảo hiểm sau:

Bảo hiểm Vật chất xe;

Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự Tự nguyện của Chủ xe;

Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với Hàng hóa vận chuyển trên xe;

Bảo hiểm Tai nạn Lái, phụ xe và người ngồi trên xe;

## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Giải thích từ ngữ

- 1.1 “Bảo hiểm Toàn Cầu” là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan để kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, sau đây được gọi tắt là GIC.
- 1.2 “Bên mua bảo hiểm” là cá nhân, tổ chức giao kết hợp đồng bảo hiểm với GIC và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.
- 1.3 “Người được bảo hiểm” là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, tính mạng được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm có thể đồng thời là Người thụ hưởng.
- 1.4 “Chủ xe” là chủ sở hữu xe; hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng xe; hoặc cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu thực tế chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định nhưng có Hợp đồng mua bán.
- 1.5 “Xe ô tô” là bao gồm xe ô tô con, xe bán tải, xe tải, xe khách, xe buýt, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô đầu kéo,... không bao gồm xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp điện, xe máy điện. Xe ô tô được phân loại chi tiết theo **Phụ lục 01** của Quy tắc này.
- 1.6 “Mục đích sử dụng” của xe được bảo hiểm được phân loại gồm: “Kinh doanh” và “Không kinh doanh”. Xe có mục đích “Kinh doanh” là xe được ghi nhận là xe “Kinh doanh vận tải” trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và/hoặc việc sử dụng xe tạo ra thu nhập trực tiếp cho Người được bảo hiểm. Xe “Không kinh doanh” là các xe không phải là xe “Kinh doanh”.

- 1.7 “Thu nhập trực tiếp” là thu nhập của Chủ xe phát sinh trực tiếp từ việc khai thác, sử dụng xe để kinh doanh dưới mọi hình thức và các hoạt động khác đem lại thu nhập cho Chủ xe đối với xe có mục đích sử dụng ghi trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là “Không kinh doanh”.
- 1.8 “Thiết bị chuyên dùng” là các thiết bị được lắp trên xe ô tô chuyên dùng hoặc lắp thêm trên xe ô tô để thực hiện một chức năng, công dụng đặc biệt và được chấp thuận bởi các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- 1.9 “Giấy yêu cầu bảo hiểm” là một trong những bộ phận cấu thành hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, ký xác nhận vào Giấy yêu cầu bảo hiểm và chịu trách nhiệm về tính trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.
- 1.10 “Giấy chứng nhận bảo hiểm” là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng bảo hiểm giữa Bên mua bảo hiểm và GIC.
- 1.11 “Sửa đổi bổ sung” là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa GIC và Bên mua bảo hiểm về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- 1.12 “Giá trị thị trường” của xe là giá mua bán trung bình của chiếc xe cùng chủng loại, cùng xuất xứ, năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (brand), cùng mẫu xe (model), cùng km lăn bánh, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định giá trị thị trường của xe và bao gồm giá trị của các thiết bị, phụ tùng gắn thêm (nếu có).
- 1.13 “Thời gian sử dụng” xe là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng Một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- 1.14 “Phí bảo hiểm” là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng cho GIC theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.

## **Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm**

Hợp đồng bảo hiểm là sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và GIC, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận, GIC bồi thường cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản. Giấy yêu cầu bảo hiểm (nếu có) có chữ ký của Bên mua bảo hiểm là một trong những bộ phận không tách rời của hợp đồng bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo hiểm hoặc phụ lục (nếu có).

### **Điều 3: Mức miễn thường có khấu trừ**

Mức miễn thường có khấu trừ là số tiền được ấn định trên Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong từng vụ tổn thất của xe tham gia bảo hiểm tại GIC.

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường các khoản miễn thường được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với từng vụ tổn thất sau khi đã tính toán tỷ lệ bảo hiểm dưới giá trị, bảo hiểm trùng, khấu hao, giảm trừ bồi thường.

- 3.1 Mức miễn thường có khấu trừ tối thiểu áp dụng đối với bảo hiểm Vật chất xe là 500.000 đồng/vụ
- 3.2 Mức miễn thường có khấu trừ áp dụng cho Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa trên xe là 0,5% Mức trách nhiệm bảo hiểm và không thấp hơn 500.000 đồng/mỗi vụ tổn thất

### **Điều 4: Thời hạn bảo hiểm**

- 4.1 Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 4.2 Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với chủ xe mới trừ trường hợp chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

### **Điều 5: Chấm dứt hợp đồng và đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm**

- 5.1 Trách nhiệm bảo hiểm chỉ phát sinh khi Bên mua bảo hiểm đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đủ phí bảo hiểm cho GIC theo đúng thời hạn thanh toán phí quy định trong Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực bảo hiểm khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (trừ khi GIC có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí với điều kiện Bên mua bảo hiểm có tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật).

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, GIC sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm đến hết thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. GIC không hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và GIC đã bồi thường/trả tiền bảo hiểm.

Nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời hạn thanh toán phí bảo hiểm thuộc trách nhiệm bồi thường, trả tiền bảo hiểm của GIC thì GIC có quyền thu toàn bộ số phí bảo hiểm

phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm trước khi giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm.

#### 5.2 Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

- a. Trường hợp Bên mua bảo hiểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho GIC. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm, GIC phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. GIC không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- b. Trường hợp GIC có yêu cầu đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, GIC phải thông báo bằng văn bản cho bên mua Bảo hiểm trước thời hạn là 15 ngày làm việc và hoàn lại 100% phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

#### 5.3 Các trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của GIC**

#### 6.1 Quyền của GIC:

- a. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- b. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm;
- c. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Quy tắc này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì GIC có quyền tính lại phí bảo hiểm hoặc không chấp thuận bảo hiểm khi rủi ro tăng lên cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì GIC có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng bảo hiểm và thông báo ngay bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm;
- e. Yêu cầu Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe cung cấp tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại **Điều 10** của Quy tắc này;
- f. Từ chối bồi thường cho Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm, các thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm, phụ lục, điều khoản sửa đổi, bổ sung và theo quy định của pháp luật;

- g. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn và hợp tác với GIC đòi người thứ ba trong trường hợp tổn thất do người thứ ba gây ra đối với chiếc xe được bảo hiểm;
- h. Chi định cơ sở sửa chữa khi xe bị tổn thất (trừ khi có thỏa thuận khác);
- i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

## 6.2 Nghĩa vụ của GIC:

- a. Giải thích cho Bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm; hướng dẫn Người được bảo hiểm thực hiện các thủ tục liên quan đến hợp đồng bảo hiểm và hồ sơ bồi thường khi có tổn thất;
- b. Cấp cho Bên mua bảo hiểm Giấy chứng nhận bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- c. Tuân thủ các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, các điều khoản sửa đổi, bổ sung (nếu có) đã ký kết giữa hai bên và các quy định pháp luật có liên quan;
- d. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp GIC phải tiến hành xác minh hồ sơ;
- e. Trong trường hợp GIC không đủ thẩm quyền để xác minh các thông tin trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày GIC có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì GIC phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;
- f. Trường hợp từ chối bồi thường, GIC phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường;
- g. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe**

### 7.1 Quyền của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm:

- a. Yêu cầu GIC giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm; hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến hợp đồng bảo hiểm và hồ sơ bồi thường khi có tổn thất;
- b. Yêu cầu GIC giải quyết bồi thường theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

- c. Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;
- d. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu GIC giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Bên mua bảo hiểm, GIC phải có văn bản trả lời Bên mua bảo hiểm về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm.

Trong trường hợp GIC không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho GIC.

- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

## 7.2 Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm:

- a. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm;
- b. Khi yêu cầu bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của GIC;
- c. Tạo điều kiện thuận lợi để GIC xem xét tình trạng xe trước khi cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- d. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ;
- e. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo cho GIC trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...);
- f. Khi xảy ra tổn thất, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe phải có trách nhiệm:
  - (i) Thông báo ngay cho GIC qua đường dây nóng (Hotline) được in trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm để phối hợp giải quyết; tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);
  - (ii) Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của GIC, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

- (iii) Thông báo tổn thất bằng văn bản cho GIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng).
- g. Trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho GIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;
  - h. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của GIC để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho GIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với GIC để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được GIC bồi thường;
  - i. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được GIC chấp thuận bồi thường, sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cùng các giấy tờ liên quan (nếu có) cho GIC;
  - j. Khi xe bị mất trộm, bị cướp toàn bộ, phải thông báo ngay cho cơ quan Công an và GIC được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng dẫn của cơ quan Công an và GIC. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xe bị mất cắp, bị cướp, mất tích phải xác nhận lại việc đó bằng văn bản cho GIC.
  - k. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8: Những điểm loại trừ chung**

GIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

- 8.1 Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, Người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe;
- 8.2 Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành;
- 8.3 Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe;
- 8.4 Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;
- 8.5 Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định;
- 8.6 Xe được sử dụng tập lái (trừ khi có thỏa thuận khác), đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); chạy thử sau khi sửa chữa; xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật;



- 8.7 Xe chờ hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật;
- 8.8 Tồn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam (trừ khi có thỏa thuận khác);
- 8.9 Tồn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh và các nguyên nhân tương tự chiến tranh như nội chiến, đình công, bạo động dân sự, khủng bố;
- 8.10 Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại; những thiệt hại mang yếu tố tinh thần; thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra;
- 8.11 Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt; súc vật;
- 8.12 Người được bảo hiểm không trung thực, có hành vi lừa dối, giả mạo, sửa chữa hồ sơ, chứng từ để yêu cầu bồi thường;
- 8.13 Thiệt hại do xe hoạt động trong các khai trường, mỏ, hầm lò;
- 8.14 Những tổn thất không thuộc phạm vi bảo hiểm.

*Các điểm loại trừ 8.1; 8.2; 8.3; 8.4; 8.5; 8.6; 8.7 không áp dụng đối với Bảo hiểm tai nạn Lái, phụ xe và người ngồi trên xe (trừ tai nạn đối với lái xe).*

#### **Điều 9: Giám định tổn thất**

- 9.1 Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, GIC hoặc người được GIC ủy quyền sẽ tiến hành giám định tổn thất về tài sản với sự có mặt của Người được bảo hiểm và/hoặc Người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. GIC chịu trách nhiệm về chi phí giám định tổn thất.
- 9.2 Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của người được bảo hiểm để chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.
- 9.3 Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của GIC mà GIC phải chịu trách nhiệm bồi thường theo Quy tắc này thì GIC phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của GIC, Người được bảo hiểm phải trả chi phí giám định độc lập.
- 9.4 Trong trường hợp đặc biệt, GIC không thể thực hiện được việc giám định thì GIC có trách nhiệm hướng dẫn Người điều khiển xe, Người được bảo hiểm thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

## **Điều 10: Hồ sơ bồi thường**

Dối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

### 10.1 Tài liệu do Chủ xe, Người điều khiển xe cung cấp:

- a. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường (theo mẫu do GIC cung cấp);
- b. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên GIC sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:
  - (i) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);
  - (ii) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;
  - (iii) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, ủy quyền sử dụng xe (nếu có);
  - (iv) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ (trừ trường hợp xe lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam.)
- c. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:
  - (i) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại, các chứng từ xác định chi phí thuê cầu kéo xe (nếu có);
  - (ii) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của GIC;
  - (iii) Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);
  - (iv) Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);
  - (v) Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho GIC đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe đã được GIC giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).
- d. Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp:
  - (i) Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất trộm, bị cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan Công an;
  - (ii) Đơn trình báo xe bị mất trộm, bị cướp với cơ quan Công an có xác nhận của cơ quan Công an;

- (iii) Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến xe bị mất trộm, bị cướp;
- (iv) Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến xe bị mất trộm, bị cướp (nếu có);

10.2 Tài liệu do GIC phối hợp với Chủ xe để thu thập:

Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an, bao gồm:

- (i) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);
- (ii) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);
- (iii) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);
- (iv) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);
- (v) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);
- (vi) Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);
- (vii) Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.

**Điều 11: Bảo hiểm trùng**

Bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

- 11.1 Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm: GIC chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Bên mua bảo hiểm, Chủ xe đã tham gia. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của xe.
- 11.2 Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, GIC chịu trách nhiệm bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

**Điều 12: Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện**

- 12.1 Thời hạn yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.
- 12.2 Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của GIC là 90 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường của GIC. Quá thời hạn nêu trên, GIC sẽ không giải quyết khiếu nại.

Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại.

- 12.3 Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp từ Hợp đồng bảo hiểm.
- 12.4 Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu GIC và Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

### **Điều 13: Điều khoản bổ sung**

Ngoài những quy định trong Quy tắc bảo hiểm này, GIC và Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận các điều khoản bổ sung khác bằng văn bản với mức phí bổ sung tương ứng.

Nội dung điều khoản bổ sung được quy định tại **Phụ lục 02** của Quy tắc này.

## CHƯƠNG II

### BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE CƠ GIỚI

#### **Điều 14: Phạm vi bảo hiểm**

- 14.1 GIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất đối với chiếc xe được bảo hiểm do tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:
- a. Đâm, va (với xe khác hoặc vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;
  - b. Hòa hoạn, cháy, nổ;
  - c. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;
  - d. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.
  - e. Thiệt hại vật chất xe do bên thứ ba cố tình phá hoại.
- 14.2 Ngoài số tiền bồi thường, GIC còn hoàn trả cho Chủ xe những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của GIC khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:
- a. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;
  - b. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

#### **Điều 15: Loại trừ bảo hiểm**

GIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

- 15.1 Các loại trừ chung quy định tại Điều 8 Chương I;
- 15.2 Xe chở vượt trọng tải và/hoặc số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào trọng tải, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối với xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng và/hoặc số người chở trên xe);
- 15.3 Số tiền đầu tiên của mỗi và mọi tổn thất là Mức miễn thường có khấu trừ ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm;
- 15.4 Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại; hỏng hóc do khuyết tật, mất giá, giảm dần chất lượng cho dù có Giấy Chứng nhận Kỹ thuật và Môi trường hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử);
- 15.5 Tổn thất về điện hoặc các bộ phận thiết bị, máy móc không phải do tai nạn nêu tại khoản 14.1, Điều 14;
- 15.6 Tổn thất về điện hoặc động cơ do xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước hay do nước lọt vào động cơ xe gây nên hiện tượng thủy kích phá hỏng động cơ xe (trừ khi có thỏa thuận khác);

- 15.7 Tồn thất đối với sãm, lốp, chụp lốp (tấm ốp trang trí bánh xe), bạt thùng xe, nhãn mác, chấn bunn, trừ trường hợp tồn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;
- 15.8 Mất hộ phận của xe do bị trộm hoặc bị cướp (trừ khi có thỏa thuận khác);
- 15.9 Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp);
- 15.10 Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào (kể cả sét);
- 15.11 Tồn thất về các thiết bị chuyên dùng trên xe cơ giới và/hoặc tồn thất về xe cơ giới do hoạt động (trong mọi trường hợp) của các thiết bị chuyên dùng của chính xe cơ giới gây ra;
- 15.12 Tồn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tồn thất về xe cơ giới do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra;
- 15.13 Xe bị thiệt hại, sau khi sửa chữa theo quy định phải đăng kiểm lại mà chưa đi đăng kiểm lại theo quy định của Nhà nước.

#### **Điều 16: Số tiền bảo hiểm, giá trị xe tham gia bảo hiểm**

- 16.1 Số tiền bảo hiểm là số tiền mà chủ xe yêu cầu GIC bảo hiểm cho chiếc xe của mình và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm và không lớn hơn giá trị thị trường của xe.
- 16.2 Chủ xe có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe. Trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị thị trường tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì được xem là bảo hiểm dưới giá trị.
- 16.3 Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.
- 16.4 Đối với xe đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) với tỷ lệ (%) chất lượng còn lại được xác định trong tờ khai hải quan nhập khẩu.
  - a. Tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe tham gia bảo hiểm được xác định như sau:
    - Thời gian sử dụng từ 01 năm trở xuống: 100%;
    - Thời gian sử dụng từ trên 01 năm đến hết 03 năm: 85%;
    - Thời gian sử dụng từ trên 03 năm đến hết 06 năm: 70%;
    - Thời gian sử dụng từ trên 06 năm đến hết 10 năm: 55%;

- Thời gian sử dụng trên 10 năm: 40%.

- b. Thời gian sử dụng của xe được tính theo quy định tại **khoản 1.13, Điều 1** của Quy tắc này.

### **Điều 17: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

#### 17.1 Bồi thường tổn thất bộ phận:

- a. GIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế và hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất, hoặc trả tiền cho Người thụ hưởng để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức miễn thường (nếu có).
- b. Cách xác định số tiền bồi thường:
- (i) Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm;
  - (ii) Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để khắc phục, sửa chữa xe bị tổn thất trên cơ sở phù hợp với giá thị trường;
  - (iii) Nếu Hợp đồng bảo hiểm không có thỏa thuận xe được bảo hiểm theo Điều khoản bổ sung “Bảo hiểm thay thế mới”, GIC sẽ xác định chi phí cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao tính theo tỷ lệ khấu hao được quy định tại **Phụ lục 03** của Quy tắc này.
- c. GIC bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất và tính toán bồi thường theo nguyên tắc được quy định tại khoản 17.2 của Quy tắc này.

#### 17.2 Bồi thường tổn thất toàn bộ:

- a. GIC bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thực tế; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị thực tế của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.
- b. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị thực tế của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất và không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

#### 17.3 Trường hợp xe bị mất trộm, bị cướp, mất tích quá 90 ngày mà không tìm được:

- a. GIC sẽ bồi thường cho Chủ xe toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá thị trường của xe được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng.

- b. GIC sẽ bồi thường cho Chủ xe giá thị trường của xe, nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm cao hơn giá thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- 17.4 Thu hồi tài sản sau bồi thường:
- Khi GIC đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của GIC, cụ thể:
- a. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, GIC sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).
  - b. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi GIC đã thay thế hoặc trả tiền bồi thường, GIC có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì GIC thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, GIC sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của GIC.

#### **Điều 18: Giám trừ bồi thường**

- 18.1 GIC thực hiện giám trừ bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau:
- a. Giám trừ 10% số tiền bồi thường trong trường hợp:
    - (i) Chủ xe/Người điều khiển xe không thông báo ngay cho GIC và/hoặc cơ quan Công an/chính quyền địa phương khi xảy ra sự kiện bảo hiểm (trừ trường hợp bất khả kháng);
    - (ii) Chủ xe/Người điều khiển xe không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho GIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được GIC giám định thiệt hại trong thời gian này).
  - b. Giám trừ 20% số tiền bồi thường trong trường hợp:
    - (i) Chủ xe/Người điều khiển xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản;
    - (ii) Chủ xe/Người điều khiển xe tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản, di dời hiện trường khi chưa có ý kiến chấp thuận của GIC (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng).
  - c. Giám trừ 30% số tiền bồi thường trong trường hợp:
    - (i) Chủ xe/Người điều khiển xe không cung cấp thông tin để GIC truy xuất dữ liệu về hành trình (nếu có) của phương tiện được bảo hiểm;
    - (ii) Xe chạy vượt quá tốc độ cho phép từ 20% trở lên có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng và/hoặc xác định theo dữ liệu truy xuất từ thiết bị giám sát hành trình.



- d. Giảm trừ 50% số tiền bồi thường trong trường hợp:
- (i) Chủ xe tự ý thay đổi kết cấu làm thay đổi các thông số kỹ thuật của xe mà chưa được cơ quan Đăng kiểm chấp nhận và sự thay đổi đó là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến tổn thất, thiệt hại vật chất xe được bảo hiểm.
- e. Giảm trừ 80% số tiền bồi thường trong trường hợp:
- (i) Chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho GIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác với GIC để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho GIC;
  - (ii) Chủ xe/Người điều khiển xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho GIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;
- f. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải, số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- g. Giảm số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:
- (i) Bên mua bảo hiểm kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định;
  - (ii) Chủ xe không thông báo cho GIC trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe).

18.2 Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường:

Khi Chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, GIC sẽ lựa chọn áp dụng hình thức giảm trừ số tiền bồi thường có tỷ lệ cao nhất.

## CHƯƠNG III

### BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TỰ NGUYỆN CỦA CHỦ XE

GIC nhận bảo hiểm thêm phần mức trách nhiệm cao hơn mức trách nhiệm bắt buộc theo quy định của Bộ Tài chính.

#### **Điều 19: Phạm vi bảo hiểm**

Trong Mức trách nhiệm đã ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, GIC sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo Bộ Luật dân sự Việt Nam từ việc sử dụng chiếc xe tham gia giao thông gây thiệt hại cho bên thứ ba:

- a Từ vong hoặc thương tật thân thể của bên thứ ba;
- b Thiệt hại tài sản của bên thứ ba;

#### **Điều 20. Bồi thường bảo hiểm**

Khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm, GIC sẽ bồi thường căn cứ mức độ lỗi của Người được bảo hiểm theo các phương thức như sau:

##### **20.1 Thiệt hại về người:**

- a. Thương tật thân thể:
  - (i) Chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại.
  - (ii) Chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian trị.
  - (iii) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại: là khoản chênh lệch giữa thu nhập thực tế trước khi sức khỏe bị xâm phạm và thu nhập trong thời gian trị tương ứng với thời gian trị.
  - (iv) Khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng (nếu người bị thiệt hại bị mất khả năng lao động sau khi trị hoặc chết): là những người được người bị thiệt hại thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thực tế trước khi xảy ra tai nạn và là những đối tượng sau: vợ, chồng, con, cha, mẹ, anh, chị, em, cháu, ông bà nội ngoại (những người này không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình và không có người khác cấp dưỡng).

hoặc

GIC cũng có thể lựa chọn và thống nhất với Người Được Bảo Hiểm phương thức bồi thường trên cơ sở “Bảng Tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật” theo bảng tỷ lệ trả tiền thương tật của GIC.

**b. Từ vong:**

- (i) Ngoài các chi phí liên quan được tính tương tự trường hợp sức khỏe bị xâm phạm, còn được tính đến chi phí mai táng bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hoá táng nạn nhân theo thông lệ chung (Ngoại trừ chi phí cúng tế, lễ bái, xây mộ, bốc mộ...).
- (ii) Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm hoặc khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích gần gũi nhất của nạn nhân (trong trường hợp từ vong) được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**20.2 Thiệt hại tài sản:**

Bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế và theo mức độ lỗi của Người Được Bảo Hiểm.

**20.3 Các Chi phí:**

Chi phí cần thiết và hợp lý nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất, chi phí pháp lý liên quan tới vụ tai nạn với sự chấp thuận trước của GIC.

*Tổng số tiền bồi thường và chi phí nêu trên không vượt quá Mức trách nhiệm bảo hiểm và/hoặc không vượt quá số tiền thực tế Người Được Bảo Hiểm phải bồi thường cho nạn nhân hoặc theo hòa giải dân sự hoặc quyết định của Tòa án.*

**Điều 21. Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm**

- 21.1 Các loại trừ chung quy định tại **Điều 8 chương I.**
- 21.2 Thiệt hại do Lái xe gây tai nạn cố ý bỏ chạy không thực hiện trách nhiệm dân sự của Người Được Bảo Hiểm và/hoặc Lái xe cơ giới;
- 21.3 Thiệt hại đối với những tài sản bị mất cắp hoặc cướp trong vụ tai nạn;
- 21.4 Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt gồm: vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh quý hiếm, thi hài, hài cốt.

## CHƯƠNG IV

### BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE

#### **Điều 22: Phạm vi bảo hiểm**

GIC nhận bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa trong quá trình vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển giữa chủ xe và chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, GIC sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường theo quy định của Bộ Luật Dân sự đối với những thiệt hại về hàng hóa vận chuyển trên xe đã xảy ra cho chủ hàng xảy ra do:

- a. Những tai nạn bất ngờ, bất khả kháng trong những trường hợp: Đâm va, lật, đổ, rơi; Hoả hoạn, cháy, nổ; Bị các vật thể khác rơi hoặc va chạm vào;
- b. Những tai hoạ bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần.

Ngoài ra, GIC còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của GIC (bao gồm cả các chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

#### **Điều 23: Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm**

Ngoài những điểm loại trừ tại **Điều 8 chương I** của quy tắc này, GIC không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong những trường hợp sau:

- 23.1 Lái xe, Chủ xe, Chủ hàng không trông coi, bảo quản hàng hóa.
- 23.2 Xe ô tô không thích hợp với loại hàng chuyên chở.
- 23.3 Mất cắp, trộm cướp hàng hóa (trừ trường hợp mất hàng hóa cùng với mất cắp, mất cướp toàn bộ xe ô tô).
- 23.4 Bất giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
- 23.5 Hàng hoá hư hỏng tự nhiên; hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói; chất xếp hàng không đúng theo yêu cầu kỹ thuật; hư hỏng do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.

- 23.6 Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận.
- 23.7 Chủ xe đồng thời là chủ hàng, trừ khi có thỏa thuận khác.
- 23.8 Mức miễn thường có khấu trừ: 0,5% Mức trách nhiệm bảo hiểm và không thấp hơn 500.000 đồng/mỗi vụ tổn thất

#### **Điều 24: Hàng hóa đặc biệt**

Các loại hàng hóa sau đây chỉ được bảo hiểm với điều kiện Chủ xe có hợp đồng thỏa thuận riêng với GIC:

- 24.1 Vàng, bạc, đá quý (dạng nguyên thủy hoặc đã tinh chế).
- 24.2 Đồ cổ, tranh nghệ thuật quý hiếm.
- 24.3 Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền.
- 24.4 Thi hài, hài cốt.
- 24.5 Súc vật.

#### **Điều 25: Bồi thường thiệt hại**

- 25.1 Trường hợp giá trị tổn thất/tấn nhỏ hơn mức trách nhiệm: bồi thường theo tổn thất hàng hóa thực tế.
- Số tiền bồi thường = Giá trị tổn thất/tấn  $\times$  trọng lượng hàng hóa tổn thất
- 25.2 Trường hợp giá trị tổn thất/1 tấn cao hơn mức trách nhiệm: bồi thường tối đa mức trách nhiệm/tấn của hàng hóa tham gia bảo hiểm.

#### **Điều 26: Các trường hợp giảm trừ bồi thường**

- 26.1 Áp dụng giảm trừ bồi thường từ 10% đến 30% số tiền bồi thường trong trường hợp:
- Chủ xe, lái xe không khai báo kịp thời tai nạn trong vòng 05 ngày (trừ trường hợp có lý do chính đáng) và/hoặc không làm đầy đủ các biện pháp cứu chữa hạn chế tai nạn như đã nêu tại Điều 7.
  - Chủ xe/lái xe không thông báo ngay cho GIC và cơ quan công an có thẩm quyền khi thiệt hại ước tính trên 5.000.000 đồng.
  - Xe chở vượt trọng tải đến dưới 30% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
  - Xe chạy quá tốc độ cho phép quá 20% quy định của pháp luật (trừ trường hợp có lý do chính đáng).
- 26.2 Áp dụng giảm trừ bồi thường từ 30-50% trong trường hợp:
- Chủ xe/lái xe tự ý thương lượng bồi thường; di dời hiện trường khi không có sự đồng ý của GIC (trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

- b. Xe chở vượt trọng tải đến dưới 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
  - c. Chủ xe/lái xe không thông báo ngay cho GIC và cơ quan Cảnh sát giao thông khi thiệt hại trên ước tính 30.000.000 đồng.
  - d. Chủ xe tự động thanh lý hàng hóa bị thiệt hại hoặc hư hỏng do tai nạn khi chưa được sự chấp thuận của GIC.
- 26.3 Áp dụng giảm trừ bồi thường từ 50% đến toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe:
- a. Không tạo điều kiện và thực hiện chuyển quyền đòi bồi thường người thứ ba cho GIC.
  - b. Xe chở vượt trọng tải trên 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- 26.4 Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường:
- Khi Chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, GIC sẽ lựa chọn áp dụng hình thức giảm trừ số tiền bồi thường có tỷ lệ cao nhất.

## CHƯƠNG V

### BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ TAI NẠN NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

#### **Điều 27: Người được bảo hiểm**

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là Người được bảo hiểm).

#### **Điều 28: Phạm vi bảo hiểm**

Thiệt hại thân thể đối với người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

#### **Điều 29: Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm**

Ngoài những điểm loại trừ chung tại **Điều 8 Chương I** của quy tắc này, GIC không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại về thân thể của người được bảo hiểm trong trường hợp sau:

1. Người được bảo hiểm có hành động cố ý tự gây tai nạn.
2. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.
3. Người được bảo hiểm là lái xe sử dụng hoặc ảnh hưởng của rượu, bia, ma túy và các chất kích thích tương tự khác.
4. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
5. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế.

#### **Điều 30: Quyền lợi người được bảo hiểm**

##### **30.1 Đối với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 50.000.000 đồng/người/vụ**

- a. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: GIC trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- b. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật thân thể vĩnh viễn hoặc tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: GIC trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền thương tật của GIC.

##### **30.2 Đối với Số tiền bảo hiểm trên 50.000.000 đồng/người/vụ**

- a. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: GIC trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

- b. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: GIC trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật của GIC.
- c. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, tiền bảo hiểm được trả như sau:
- Tiền bảo hiểm – (tỷ lệ phần trăm của thương tật tạm thời quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật x 50.000.000 đồng) + Số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị tối đa không quá 180 ngày / vụ tai nạn.
  - Số ngày điều trị được xác định bởi một trong hai trường hợp sau, tùy số ngày nào ngắn hơn:
    - Số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của Bác sĩ điều trị.
    - Số ngày nghỉ không đi làm do hậu quả của tai nạn được xác định theo xác nhận của đơn vị công tác.

### **Điều 31: Giải quyết hậu quả của tai nạn**

- 31.1. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người ngồi trên xe lớn hơn số người ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì tiền bảo hiểm được trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người ngồi trên xe.
- 31.2. Trường hợp bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: GIC sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền bồi thường đã trả trước đó.
- 31.3. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì GIC chi trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

### **Điều 32: Trả tiền bảo hiểm**

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.



## PHỤ LỤC 01

### PHÂN LOẠI XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quy tắc bảo hiểm Tự nguyện Xe Cơ giới)

#### 1. Xe chở hàng:

- 1.1 “Ô tô tải” (hay còn gọi là xe tải) là xe ô tô để chở hàng hoặc thiết bị chuyên dùng có khối lượng chuyên chở cho phép xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ 1.500 kg trở lên. Hoặc xe ô tô chở hàng với khối lượng chuyên chở cho phép dưới 1.500 kg;
- 1.2 “Rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc”: là phương tiện có kết cấu để sao cho khối lượng toàn bộ của rơ-moóc không đặt lên ô tô kéo;
- 1.3 “Ô tô đầu kéo”: là những loại xe cơ giới chuyên chở hàng hóa mà thùng xe là sơ-mi rơ-moóc được thiết kế nối với ô tô đầu kéo và truyền một phần trọng lượng đáng kể lên ô tô đầu kéo và ô tô đầu kéo không có bộ phận chở hàng hóa hoặc chở người (ô tô đầu kéo là ô tô được thiết kế để kéo rơ moóc hoặc sơ-mi rơ-moóc);

#### 2. Xe chở người:

- 2.1 “Xe ô tô con”: (hay còn gọi là xe con) là xe ô tô được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, để chở người không quá 9 chỗ ngồi kể cả lái xe;
- 2.2 “Ô tô khách”: (hay còn gọi là xe khách) là xe ô tô được xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ để chở người với số lượng lớn hơn 9 người;
- 2.3 “Xe buýt”: là xe ô tô khách có số chỗ ngồi ít hơn số chỗ đứng hoặc là xe ô tô khách được quy định sử dụng vận tải hành khách công cộng;

#### 3. Xe vừa chở người vừa chở hàng:

- 3.1 “Xe bán tải”: (xe pickup) có kết cấu thùng chở hàng đi liền với thân xe, có khối lượng chuyên chở cho phép xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhỏ hơn 1.500 kg và có từ 5 chỗ ngồi trở xuống;
- 3.2 “Xe vừa chở người vừa chở hàng còn lại”: Xe tải van – ô tô thùng kín có khoang chở hàng liền khối với khoang người ngồi có bố trí cửa xếp dỡ hàng. Hoặc các loại xe vừa chở người vừa chở hàng khác theo quy định của pháp luật.

## PHỤ LỤC 02

### CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

*(Ban hành kèm theo Quy tắc bảo hiểm Tự nguyện Xe cơ giới)*

Trên cơ sở yêu cầu của Chủ xe cơ giới và đã nộp phụ phí bảo hiểm theo quy định, GIC nhận bảo hiểm bổ sung vào hợp đồng bảo hiểm theo từng điều khoản lựa chọn riêng biệt với nội dung từng điều khoản bảo hiểm bổ sung sau đây:

#### 1. Bảo hiểm Thay thế mới (BS01)

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, Khi bộ phận của xe cơ giới được bảo hiểm bị hư hỏng thuộc phạm vi bảo hiểm cần phải được thay mới, GIC sẽ trả bồi thường toàn bộ giá trị thực tế của bộ phận thay thế đó mà không tính tỷ lệ khấu hao.

Điều kiện áp dụng:

- Xe có thời gian sử dụng đến 10 năm tính từ năm sản xuất đến năm tham gia bảo hiểm.
- Xe có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm này.

#### 2. Bảo hiểm Lựa chọn cơ sở sửa chữa (BS02):

##### 2.1. Lựa chọn cơ sở sửa chữa ngoài cơ sở sửa chữa chính hãng (BS02a)

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, Chủ xe có quyền lựa chọn cơ sở sửa chữa với chi phí sửa chữa hợp lý theo mặt bằng chung của thị trường nhưng không bao gồm các cơ sở sửa chữa được ủy quyền của hãng đã sản xuất ra chiếc xe đó.

Điều kiện áp dụng:

- Xe có thời gian sử dụng đến 08 năm tính từ năm sản xuất đến năm tham gia bảo hiểm.
- Xe có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm này.

##### 2.2. Bảo hiểm Lựa chọn cơ sở sửa chữa chính hãng (BS02b)

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm có quyền lựa chọn cơ sở sửa chữa được ủy quyền của hãng đã sản xuất ra chiếc xe đó trên lãnh thổ Việt Nam với chi phí sửa chữa hợp lý theo mặt bằng chung của thị trường.

Điều kiện áp dụng:

- Xe có thời gian sử dụng đến 06 năm tính từ năm sản xuất đến năm tham gia bảo hiểm.
- Xe cơ giới có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm này.

### **3. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa (BS03)**

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, GIC sẽ đồng ý trả chi phí thuê xe hàng ngày để Chủ xe có xe sử dụng trong thời gian xe của Chủ xe đang được sửa chữa (không bao gồm thời gian xe bị giam giữ tại cơ quan Công an). Chi phí thuê xe là chi phí thuê chiếc xe cùng công năng sử dụng, xe cùng chủng loại với chiếc xe được bảo hiểm của Chủ xe. GIC sẽ thanh toán 80% chi phí thuê xe thực tế, không quá 500.000 đồng/ngày và không quá 30 ngày/năm bảo hiểm.

Mức miễn thường: GIC chi trả tiền thuê xe từ ngày thứ tư trở đi tính từ ngày xe được đưa vào sửa chữa.

Điều kiện áp dụng:

- Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 9 chỗ ngồi.
- Xe có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm này

### **4. Bảo hiểm vật chất xe đối với xe tạm nhập, tái xuất (BS04)**

GIC thỏa thuận rằng đối với xe tạm nhập, tái xuất bao gồm:

- Xe tạm nhập vào Việt Nam sau đó xuất sang nước ngoài;
- Xe miễn thuế;
- Xe của cơ quan ngoại giao.

GIC sẽ trả bồi thường thiệt hại vật chất xe như sau:

1. Khi xe bị thiệt hại bộ phận: GIC trả tiền bồi thường trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị với số tiền bảo hiểm tương đương với xe cùng loại đã tính các loại thuế.
2. Khi xe bị thiệt hại toàn bộ hay toàn bộ ước tính: GIC trả cho Chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị thiệt hại.

Điều kiện áp dụng: Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

### **5. Bảo hiểm ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam (BS05)**

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, GIC sẽ bồi thường cho Chủ xe các thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm phát sinh do tai nạn

giao thông ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam (được ghi trên Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm)

Loại trừ đối với trường hợp bị mất cắp, bị cướp toàn bộ xe ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Điều kiện áp dụng :

- Xe tham gia bảo hiểm phải có giấy phép được lưu thông qua các nước tương ứng với yêu cầu bảo hiểm.

- Tai nạn xảy ra trong phạm vi lãnh thổ các nước theo lựa chọn của Người được bảo hiểm như sau:

+ Lựa chọn 1: các nước Campuchia, Lào, Myanmar

+ Lựa chọn 2: Trung Quốc và các nước ASEAN (trừ Campuchia, Lào, Myanmar)

+ Lựa chọn 3: Trung Quốc và toàn bộ các nước ASEAN

- Người được bảo hiểm phải thu thập và cung cấp Hồ sơ tai nạn của cơ quan CSGT nước sở tại và các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn.

- Mức miễn thường có khấu trừ: 20% tổn thất nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/vụ tổn thất.

#### **6. Bảo hiểm Thiệt hại động cơ do hiện tượng thủy kích (BS06)**

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, GIC sẽ bồi thường thiệt hại của động cơ và hệ thống điện xe do đi vào đường ngập nước và/hoặc vì có nước lọt vào trong động cơ gây ra hiện tượng thủy kích làm hư hỏng động cơ xe.

Loại trừ đối với:

- Trường hợp lái xe cố khởi động lại động cơ xe đã ngưng hoạt động vì đi vào đường ngập nước dẫn đến hư hỏng động cơ xe;

- Động cơ, hệ thống điện của xe có gắn động cơ Hybrid (vừa sử dụng điện vừa sử dụng xăng và/hoặc với các loại nhiên liệu khác).

- Mức miễn thường có khấu trừ: 20% tổn thất, tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ tổn thất.

#### **7. Bảo hiểm Trách nhiệm xe cùng chủ (BS07)**

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo nội dung Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới do Bộ Tài Chính ban hành đang có hiệu lực, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm (bao gồm cả mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và mức trách nhiệm bảo hiểm dân sự tự nguyện), GIC sẽ trả tiền bồi thường đối với những thiệt hại về tài sản, thiệt hại về thân thể của chính Chủ xe do tai nạn gây ra bởi chiếc xe được bảo hiểm.

### **8. Bảo hiểm vật chất xe cơ giới lưu hành tạm thời (BS08)**

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, GIC sẽ bồi thường thiệt hại cho Chủ xe các tổn thất, thiệt hại trực tiếp đối với xe lưu hành trong thời gian từ xưởng sản xuất hoặc từ nơi bán đến nơi giao nhận xe, hoặc từ kho Hải quan đến nơi giao nhận xe, hoặc từ nơi bán đến nơi làm các thủ tục nộp thuế trước bạ, đăng ký xe, đăng kiểm. Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm được ghi theo số khung và số máy của xe bảo hiểm.

Điều kiện áp dụng:

- Áp dụng cho xe mới xuất xưởng và xe nhập khẩu từ kho, cảng hoặc trong quá trình xe đi từ nơi bán đến nơi đăng ký, đăng kiểm, nộp thuế trước bạ (thời hạn bảo hiểm không quá 15 ngày).
- Xe mới xuất xưởng phải có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.
- Xe nhập khẩu từ kho, cảng phải có Chứng chỉ chất lượng xe nhập khẩu và hồ sơ hoàn tất thủ tục hải quan.
- Loại trừ: Tổn thất do lỗi kỹ thuật của Nhà sản xuất.

### **9. Bảo hiểm Mất cắp bộ phận (BS09)**

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, GIC sẽ bồi thường thiệt hại cho Chủ xe các chi phí thay thế thực tế các bộ phận bị mất cắp của xe. Mỗi bộ phận bị mất cắp chỉ được bồi thường không quá 01 lần/năm bảo hiểm.

Điều kiện áp dụng:

- Xe có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm này;
- 01 lần giải quyết bồi thường mất cắp bộ phận đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 01 năm;
- 02 lần giải quyết bồi thường mất cắp bộ phận đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn lớn hơn 01 năm;
- Mức miễn thường có khấu trừ: 20% tổn thất, tối thiểu 2.000.000 đồng/vụ tổn thất.

### **10. Bảo hiểm xe tập lái (BS10)**

Các bên đồng ý và thỏa thuận rằng: Tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này, GIC sẽ trả tiền bồi thường cho Chủ xe các tổn thất, thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm.

Điều kiện bảo hiểm:

- Xe có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm này.

- Xe tham gia bảo hiểm phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu dành cho xe tập lái như: xe phải có hệ thống phanh phụ và giáo viên hướng dẫn (người trợ lái).
- Giáo viên hướng (người trợ lái) phải có chứng chỉ hành nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

### **11. Bảo hiểm xe ô tô chuyên dùng (BS11)**

Trên cơ sở các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ, các điều khoản bổ sung đính kèm (nếu có) của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới và sau khi Người được bảo hiểm đã đóng khoản phí bảo hiểm bổ sung; GIC đồng ý mở rộng bồi thường cho những hư hỏng, hay tổn thất phát sinh trực tiếp từ quá trình vận hành các thiết bị chuyên dùng trên xe ô tô gây ra cho chính chiếc xe ô tô được bảo hiểm (bao gồm cả thiết bị chuyên dùng).

Tuy nhiên, GIC sẽ không bồi thường cho các trường hợp sau:

- Xe cơ giới dùng không đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định của pháp luật.
- Người điều khiển xe ô tô chuyên dùng không có Giấy phép/Chứng chỉ... điều khiển thiết bị chuyên dùng phù hợp theo quy định của pháp luật.
- Người điều khiển xe ô tô chuyên dùng cố tình vi phạm các quy định, quy trình vận hành chuyên dùng.

### **12. Điều kiện, điều khoản bảo hiểm bổ sung khác (BS12)**

Ngoài các điều kiện, điều khoản bổ sung nêu trên, những yêu cầu bảo hiểm khác của Người được bảo hiểm và GIC có thể thoả thuận bảo hiểm bổ sung khác bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở đồng thuận và phải tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ và phí bảo hiểm đã được thanh toán theo quy định thuộc Quy tắc bảo hiểm này.

### PHỤ LỤC 03

#### BẢNG TỶ LỆ KHẤU HAO BỘ PHẬN

(Ban hành kèm theo Quy tắc bảo hiểm Tự nguyện xe cơ giới)

##### 1. Tỷ lệ khấu hao:

Số năm sử dụng (tính từ năm sản xuất đến thời điểm xảy ra tai nạn)	Tỷ lệ khấu hao
Đến 3 năm	0%
Trên 3 năm	$(\text{Số năm sử dụng} - 1) \times 4\%$ (Tối đa 50%)

##### 2. Quy định khác:

- Đối với kính, mặt gương: không khấu hao.
- Đối với một số bộ phận như: sãm, lốp, ắc quy, bạt phủ (thùng xe tải) hoặc những bộ phận thay thế định kỳ như: gioăng, phớt, dầu bôi trơn, lọc gió, lọc dầu, vòng bi... GIC sẽ áp dụng tỷ lệ khấu hao tối thiểu từ 30% tùy theo tình trạng của xe bị tổn thất (kể cả khi áp dụng điều khoản bảo hiểm bổ sung thay thế mới).

##### Lưu ý:

Trường hợp phụ tùng thay thế mới đã được thay thế một lần thì thời gian tính khấu hao tính từ thời điểm thay thế gần nhất đến khi bị tổn thất (tuy nhiên lần thay thế trước phải là thay thế mới và có đầy đủ chứng từ để chứng minh việc thay thế mới này).